| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7 – CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 101/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13/4/2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đặng Thị Vàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Huỳnh Văn Lơ

Bà Lâm Thị Loan Em

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 04 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lý Kim P, sinh ngày 01/01/1975 (Có mặt)

Số căn cước công dân 094175015324, cấp ngày 05/07/2022

Địa chỉ: Ấp K, xã L, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông Thạch S, sinh ngày 01/01/1976 (Có mặt)

Số căn cước công dân 094076011255, cấp ngày 05/07/2022

Địa chỉ: Ấp K, xã L, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 04/02/2025, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lý Kim P trình bày:*

Về hôn nhân: Bà Lý Kim P và ông Thạch S được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới năm 1996 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 15/03/2021 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Cần Thơ) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Từ lúc cưới nhau thì vợ chồng bà sống chung đi làm thuê ở Hồ Chí Minh và đến năm 2019 bà còn làm thuê ở thành phố, ông S về quê cất nhà ở, cất nhà ở trên đất của mẹ ruột bà cho, nhưng sau đó có xảy ra mâu thuẫn với mẹ bà rồi khi bà về sống với ông S thì ông S cứ đem chuyện mâu thuẫn với mẹ bà kiếm chuyện với bà hoài, bà không chịu nổi rồi bà trả lời lại thì ông S dùng dao để lên đầu bà hâm giết bà và con bà, rồi ông S còn dùng dao để rượt con bà là cháu Thạch Minh Đ, vợ chồng cự cãi hoài không có tiếng nói chung, ông S gây áp lực về tinh thần của bà, không thể giải quyết được mâu thuẫn nên bà và ông S đã ly thân với nhau từ ba năm nay, bà đi làm thuê kiếm sống, cuộc sống của ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai nữa, bà nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng với ông S nên bà giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Thạch S. Bà không đồng ý hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông Thạch S.

Về con chung: Bà và ông Thạch S có hai người con chung gồm cháu Thạch Thành Đ1, sinh ngày 15/02/1997 và Thạch Minh Đ, sinh ngày 31/05/2008, hiện nay cháu Đ1 đã có gia đình riêng và đủ khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên bà không có yêu cầu Tòa án giải quyết về cháu Đ1, còn cháu Đ cũng gần đủ 18 tuổi, bà yêu cầu được nuôi cháu Đ, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn: Bà P không yêu cầu xem xét.

*2/ Bị bơn ông Thạch S trình bày trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa như sau:*

Ông thống nhất về thời gian tổ chức đám cưới, thời gian đăng ký kết hôn, các con chung theo như bà P đã trình bày. Quá trình sống chung ông nhận thấy không có lý do gì lớn để vợ ông là bà Lý Kim P phải ly hôn với ông nên ông không đồng ý ly hôn. Bà P kêu ông về quê cất nhà năm 2021, từ khi cất nhà thì mẹ vợ ông kiếm đủ thứ chuyện nên đã gây ra mâu thuẫn giữa ông và mẹ vợ ông. Nhưng vợ ông thì cứ bênh vực mẹ vợ ông, rồi không chịu về nhà sống chung với ông. Khoảng thời gian sống chung thì ông không có dùng dao để lên đầu của bà P như bà P trình bày. Đúng là ông có dùng dao rượt cháu Đ nhưng do cháu Đ nói mọi chuyện mâu thuẫn xảy ra là tại ông nên ông nóng quá mới rượt cháu Đ. Đúng là ông và bà P đã ly thân với nhau ba năm nay, bà P chặn số điện thoại của ông nên không thể liên lạc được để hỏi thăm, quan tâm cuộc sống bà P được. Ba năm nay thì ông và bà P đều tự làm tự sống, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Ông không đồng ý ly hôn và yêu cầu bà P về nhà để sinh sống.

Về con chung: Đúng là ông và bà P có hai con chung như bà P trình bày. Cháu Đ1 đã trưởng thành có cuộc sống riêng, đủ khả năng lao động nên ông không có yêu cầu gì. Còn về cháu Đ ông yêu cầu được nuôi, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con, ông không đồng ý giao cháu Đ cho bà P nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng: ông S không có yêu cầu gì.

*3/ Tại phiên tòa, cháu Thạch Minh Đ, sinh ngày 31/05/2008 tham gia và có ý kiến như sau*: Cháu hiện nay đang sống chung nhà với bà ngoại và được mẹ chăm sóc. Sau khi cha mẹ ly hôn với nhau, cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ cháu là bà Lý Kim P.

*4/ Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng thời gian, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự đều có mặt tham gia phiên tòa và chấp hành đúng nội quy phiên tòa, chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên phát biểu về tính có căn cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Kim P, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Lý Kim P ly hôn với ông Thạch S; về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Thạch Minh Đ, sinh ngày 31/05/2008 cho bà Lý Kim P nuôi dưỡng, còn cháu Thạch Thành Đ1, sinh ngày 15/02/1997 hiện nay đã trưởng thành, không ai yêu cầu gì đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; Về cấp dưỡng nuôi con không ai yêu cầu gì đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Lý Kim P khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với ông Thạch S cư trú tại ấp K, xã L, thành phố Cần Thơ, ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Nên Tòa án xác định loại kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Kim P và ông Thạch S là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, ngày 15/03/2021 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Cần Thơ) và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa bà P và anh S là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống hôn nhân giữa bà P và anh S, theo bà P cho rằng hiện nay bà P và anh S xảy ra mâu thuẫn không thể khắc phục, vợ chồng không có tiếng nói chung, sống chung với ông S gây áp lực về tinh thần cho bà nên bà rất sợ, rồi vợ chồng cứ cự cãi hoài nên bà P và ông S đã ly thân với nhau ba năm nay không thể hàn gắn, sau ly thân thì mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Cho nên bà P yêu cầu được ly hôn với ông Thạch S. Ông Thạch S cũng cho rằng giữa ông và bà P hiện nay đã ly

thân với nhau ba năm nay, do bà P chặn số điện thoại ông nên ông không thể liên lạc với bà P, đúng là sau ly thân thì cuộc sống ai nấy sống, không còn ai lo lắng, quan tâm đến ai, quá trình sống chung đã có một số mâu thuẫn xảy ra nhưng ông nghĩ là mâu thuẫn không lớn để có thể ly hôn với nhau, ông yêu cầu bà P về nhà tiếp tục chung sống cùng với ông. Xét thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng giữa bà P và ông S đã không còn sự quan tâm, thương yêu dành cho nhau, không còn tin tưởng nhau, thể hiện bà P và ông S đã ly thân với nhau ba năm nay đến nay không thể hàn gắn, bà P nhất định ly hôn với ông S, không đồng ý hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa bà P và ông S là trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Lý Kim P được ly hôn với ông Thạch S.

[3] Về con chung: Bà Lý Kim P và ông Thạch S có hai người con chung gồm cháu Thạch Thành Đ1, sinh ngày 15/02/1997 và Thạch Minh Đ, sinh ngày 31/05/2008. Nhận thấy, cháu Thạch Thành Đ1, sinh ngày 15/02/1997 đã trưởng thành, đủ khả năng lao động, bà P và ông S không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Còn cháu Thạch Minh Đ, sinh ngày 31/05/2008 đang sống cùng với bà ngoại và bà P yêu cầu được nuôi dưỡng. Ông S không đồng ý giao cháu Đ cho bà P nuôi dưỡng và yêu cầu được nuôi cháu Đ; Cháu Đ hiện nay gần đủ 18 tuổi có nguyện vọng muốn sống chung với mẹ (bà P) sau khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con;* ***nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con****". Giữa bà P và ông S không thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định về việc giao con cho ai nuôi dưỡng. Do cháu Đ hiện nay đã gần 18 tuổi, cháu Đ có nguyện vọng sống chung với mẹ (bà P) sau khi cha mẹ ly hôn với nhau nên cần tôn trọng nguyện vọng của cháu Đ là phù hợp quy định vừa nêu, giao cháu Đ cho bà P nuôi dưỡng, không chấp nhận yêu cầu nuôi con của ông S. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật cho ông Thạch S theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 của Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà Lý Kim P phải chịu án phí hôn nhân gia

đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008402, ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Cần Thơ). Ông Thạch S không phải chịu án phí.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ về hướng giải quyết vụ án nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**Vì các lẽ trên,**

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Kim P được ly hôn với ông Thạch S.

2/ Về con chung: Buộc ông Thạch S giao cháu Thạch Minh Đ, sinh ngày 31/05/2008 cho bà Lý Kim P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Ông Thạch S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Còn cháu Thạch Thành Đ1, sinh ngày 15/02/1997 hiện đã trưởng thành, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Buộc bà Lý Kim P phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Lý Kim P được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008402, ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Cần Thơ).

Ông Thạch S không phải chịu án phí.

5/ Quyền kháng cáo: Các đương sự đều có mặt thì thời hạn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

6/ Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 8 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- UBND xã Lâm Tân, TPCT;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Vàng**